

TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN VỀ CHÍNH ĐẢNG KIỂU MỚI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THỦY
Học viện Chính trị khu vực III

Nhận bài ngày 25/7/2026. Sửa chữa xong 25/8/2026. Duyệt đăng 26/8/2026.

Abstract

V. I. Lenin inherited and creatively developed the theories of Karl Marx and Friedrich Engels concerning the proletarian political party, thereby establishing a comprehensive theory of the new-type party of the working class. His ideas became an important theoretical foundation for the establishment and development of communist parties worldwide, including the Communist Party of Vietnam. In the context of rapid and far-reaching digital transformation, Party building faces both new opportunities and challenges. This article examines the fundamental elements of V. I. Lenin's thought on the new-type political party, analyzes the effects of digital transformation on Party building in Vietnam, and clarifies the creative application of his thought to building the Communist Party of Vietnam in the digital era.

Keywords: Communist Party, digital transformation, new-type political party, V. I. Lenin, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (CĐS) đang trở thành xu thế phát triển tất yếu của nhân loại, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Với sự ra đời của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CĐS quốc gia (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Ở nước ta, CĐS được xác định là một trong những động lực quan trọng để phát triển đất nước, những thành tựu của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, CĐS đã được ứng dụng vào công tác xây dựng Đảng: “*Bước đầu thực hiện CĐS trong hoạt động của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), vừa mở ra những điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra nhiều thách thức mới đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Trước tình hình mới, việc nghiên cứu tư tưởng của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc đối với công tác xây dựng Đảng trong môi trường số. Những nguyên lý cơ bản về bản chất giai cấp, nền tảng tư tưởng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân... vẫn giữ nguyên giá trị định hướng trong điều kiện mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm cơ bản của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới

Trên cơ sở quan điểm duy vật và phương pháp luận biện chứng, kết hợp phương pháp lịch sử - logic, phân tích và tổng hợp các tác phẩm, có thể khái quát những quan điểm cơ bản của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân trên một số phương diện chủ yếu sau:

2.1.1. Đảng là đội tiên phong chính trị của giai cấp công nhân

V.I.Lênin phát triển học thuyết của C. Mác về đảng cách mạng của giai cấp công nhân thành hệ thống lý luận hoàn chỉnh về chính đảng kiểu mới. Đảng không đơn thuần là sự tập hợp những người lao động mà là lực lượng tiên phong về chính trị của giai cấp công nhân, quy tụ những cá nhân ưu tú

Email: ntthuyphue@gmail.com

nhất, có trình độ giác ngộ cao nhất và được tổ chức chặt chẽ nhất trong giai cấp. Đảng đồng thời đại diện cho lợi ích của đông đảo nhân dân lao động và lợi ích của dân tộc. Với vị thế đội tiên phong, Đảng có trách nhiệm lãnh đạo cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ áp bức, bóc lột, xây dựng xã hội mới tiến bộ hơn. Đảng có khả năng đề ra đường lối đúng đắn, tổ chức và tập hợp quần chúng, đồng thời định hướng và dẫn dắt phong trào cách mạng phát triển.

Đảng Cộng sản là đội tiên phong chính trị có tổ chức của giai cấp công nhân, có tính chặt chẽ và trình độ giác ngộ cao nhất. Vai trò của tổ chức như một vũ khí quyết định đối với sự nghiệp giải phóng của giai cấp vô sản. Sức mạnh của giai cấp công nhân không chỉ nằm ở số lượng mà trước hết ở khả năng tổ chức và thống nhất hành động: *“Tính tự giác của đội tiên phong còn biểu hiện ở chỗ là nó biết tự tổ chức. Mà sau khi đã được tổ chức, nó có một ý chí thống nhất, và ý chí thống nhất ấy của một nghìn, một trăm nghìn, một triệu người tiên tiến sẽ trở thành ý chí của một giai cấp”* (V.I.Lênin, 2005, tập 24, tr. 47-48).

Sau khi giành được chính quyền, Đảng không chỉ giữ vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị XHCN mà còn trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống đó. Nhiệm vụ trọng yếu của Đảng trong giai đoạn này là lãnh đạo nhân dân xây dựng thành công chế độ xã hội mới vì lợi ích của nhân dân. Thực tiễn cho thấy, việc giành được chính quyền đã là một nhiệm vụ khó khăn nhưng giữ vững chính quyền và tổ chức xây dựng xã hội mới còn khó khăn hơn nhiều. Vai trò đặc biệt của Đảng được nhấn mạnh: *“Chủ nghĩa Mác giáo dục Đảng công nhân, là giáo dục đội tiên phong của giai cấp vô sản, đội tiên phong này đủ sức nắm chính quyền và dẫn dắt toàn dân tiến lên CNXH, đủ sức lãnh đạo và tổ chức một chế độ mới, đủ sức làm thầy, làm người dẫn đường, làm lãnh tụ của tất cả những người lao động”* (V.I.Lênin, 2005, tập 33, tr. 33).

2.1.2. Chủ nghĩa Mác là nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong hệ thống lý luận về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, vai trò của lý luận cách mạng đối với sự hình thành, tồn tại và phát triển của Đảng được đề cao. Phong trào cách mạng không thể phát triển đúng hướng nếu thiếu nền tảng lý luận khoa học soi đường. Đảng cách mạng phải lấy chủ nghĩa Mác làm cơ sở tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của mình. Một chính đảng kiểu mới trước hết phải được xây dựng trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác. Đảng kiên trì bảo vệ học thuyết cách mạng của mình, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa xét lại và mọi khuynh hướng làm suy giảm vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân để Đảng không ngừng được củng cố và phát triển. Lênin đã chỉ rõ bản chất của hiện tượng này khi cho rằng: *“Do bản chất của mình, phái cơ hội chủ nghĩa bao giờ cũng tránh đặt các vấn đề một cách rõ ràng và dứt khoát; bao giờ nó cũng tìm con đường trung dung, nó quanh co uốn khúc như con rắn nước giữa hai quan điểm đối chọi nhau”* (V.I.Lênin, 2005, tập 8, tr. 476-477), đồng thời nhấn mạnh: *“Chủ nghĩa cơ hội là sự hy sinh lợi ích căn bản của quần chúng cho lợi ích tạm thời của một số hết sức ít công nhân, nói cách khác tức là sự liên minh giữa một bộ phận công nhân với giai cấp tư sản để chống lại quần chúng vô sản”* (V.I.Lênin, 2006, tập 26, tr. 307-308).

2.1.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ

Đây là nguyên tắc tổ chức cơ bản của chính đảng kiểu mới. Dân chủ bảo đảm cho mọi đảng viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào các vấn đề của Đảng; tập trung bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động sau khi đã có quyết định chung. Trong quá trình xây dựng học thuyết về chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, V.I.Lênin đã xác lập hệ thống nguyên tắc cơ bản: tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình, thường xuyên bổ sung vào Đảng những đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách, làm suy giảm uy tín và sức chiến đấu, bảo đảm cho Đảng giữ vững vai trò đội tiên phong chính trị và lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Trong điều kiện hiện nay, mặc dù trình độ phát triển của khoa học, công nghệ, quản trị xã hội và văn minh nhân loại đã có nhiều bước tiến vượt bậc, song đối với một chính đảng giữ vai trò lãnh đạo xã hội, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động do Lênin đề ra vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, việc nhận thức và vận dụng các nguyên tắc này cần được thực hiện bằng phương pháp biện

chúng, tránh cách hiểu giản đơn, máy móc hoặc tuyệt đối hóa một mặt nào đó. Dân chủ và tập trung không phải là hai yếu tố đối lập mà là hai mặt gắn bó hữu cơ với nhau; dân chủ là cơ sở để thực hiện tập trung, còn tập trung là điều kiện bảo đảm cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả: *“Không nên dựa vào những cuộc đàm thoại riêng, cũng như không nên dựa vào những thư từ riêng”* (V.I.Lênin, 2006, tập 8, tr. 431).

Trong tổ chức và hoạt động của Đảng, tập trung và dân chủ luôn tồn tại trong sự thống nhất biện chứng: trong tập trung phải có dân chủ, còn trong dân chủ phải bảo đảm tính tập trung. Tuy nhiên, để bộ máy lãnh đạo vận hành thống nhất, thông suốt và hiệu quả, cần đề cao yêu cầu tập trung trên cơ sở dân chủ. Đồng thời, phải phân biệt rõ giữa nguyên tắc tổ chức với phương thức giải quyết các công việc cụ thể để tránh rơi vào các khuynh hướng lệch lạc như dân chủ hình thức, vô tổ chức, vô kỷ luật hoặc quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, lợi dụng dân chủ vì mục đích cá nhân. Tuyệt đối hóa dân chủ sẽ dẫn đến tình trạng phân tán, thiếu thống nhất; ngược lại, tuyệt đối hóa tập trung sẽ làm nảy sinh quan liêu, áp đặt và làm suy giảm sức sống của tổ chức. Việc thực hiện đồng bộ cả hai mặt của nguyên tắc này là điều kiện quan trọng để bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

2.1.4. Mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân

Sức mạnh của Đảng được tạo nên từ sự gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Đảng mất đi sức mạnh nếu tách rời hay đứng trên nhân dân. Mọi quyết sách của Đảng phải bắt nguồn từ tâm tư, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Để làm tốt vai trò của mình, Đảng phải là người lãnh đạo, đồng thời là người phục vụ nhân dân, của dân và vì dân. Làm cho dân tin, dân yêu, uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng được đánh giá bằng sự hài lòng của nhân dân.

Đảng kiểu mới liên hệ, gắn bó máu thịt với quần chúng, kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu, xa rời quần chúng: *“Muốn trở thành một đảng dân chủ-xã hội, thì cần phải được sự ủng hộ của chính giai cấp”* (V.I.Lênin, 2005, tập 8, tr. 293). Không có mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân đảng không thể phát huy hết vai trò lãnh đạo của mình: *“Một trong những nguy hiểm lớn nhất và đáng sợ nhất là sự cắt đứt liên hệ với quần chúng”* (V.I.Lênin, 2005, tập 44, tr. 426). Ông xem đó “là nguy hiểm nhất và đáng sợ nhất” để thấy tầm quan trọng của vấn đề. Ngoài ra, bệnh quan liêu, xa rời quần chúng, những thói hư, tật xấu, như theo đuôi quần chúng hoặc xa rời quần chúng... đảng cầm quyền, đảng cách mạng cần chú ý.

2.1.5. Tự phê bình và phê bình, tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng

Năng lực tự nhận thức và tự chỉnh đốn là một trong những dấu hiệu quan trọng của một chính đảng cách mạng chân chính. Đảng phải dũng cảm nhìn thẳng vào những hạn chế, khuyết điểm của mình, kịp thời sửa chữa sai lầm và không ngừng hoàn thiện về mọi mặt. Tự phê bình và phê bình không chỉ là phương thức giáo dục, rèn luyện đảng viên mà còn là quy luật khách quan bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của Đảng.

Đảng Cộng sản là một khối thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức; trong đó, tự phê bình và phê bình giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố và tăng cường sự thống nhất ấy. Đảng cầm quyền, vấn đề đoàn kết nội bộ có ý nghĩa sống còn: Chuyên chính vô sản không thể thực hiện được nếu không có sự đoàn kết nhất trí của những người lao động, bất kỳ sự bất đồng nào, dù nhỏ đến đâu, nếu không được giải quyết đúng đắn cũng có thể dẫn tới những hệ lụy chính trị nghiêm trọng, làm suy giảm sức mạnh và đe dọa sự thống nhất của Đảng. Tuy nhiên, sự đoàn kết mà Lênin đề cập không phải là sự nhất trí hình thức, né tránh khuyết điểm hay thái độ cả nể, xuôi chiều mà phải được xây dựng trên nền tảng tư tưởng, chính trị và tổ chức vững chắc, đồng thời được củng cố thông qua việc thường xuyên, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế: *“công khai thừa nhận sai lầm”* là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá bản chất cách mạng và tính chân chính của một đảng mácxít: *“Cần phải để cho tất cả các đảng viên được hết sức tự do phê bình các cơ quan trung ương và công kích các cơ quan trung ương”* (V.I.Lênin, 2005, tập 46, tr. 430). Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải được xây dựng trên cơ sở cương lĩnh, điều lệ, đường lối và chính sách của Đảng, đồng thời phải là sự đoàn kết có nguyên tắc, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và giai cấp lên trên

hết. Lênin đặc biệt chú trọng yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thông qua việc kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi cũng như mọi biểu hiện suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, giữ vững bản chất cách mạng của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân và không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

2.2. Chuyển đổi số tác động đến công tác xây dựng Đảng ở Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở những quan điểm cơ bản của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới, việc phân tích tác động của CDS đối với công tác xây dựng Đảng ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa làm rõ những yêu cầu mới đối với năng lực lãnh đạo, phương thức hoạt động và tổ chức của Đảng. Vận dụng phương pháp phân tích - tổng hợp, kết hợp với so sánh và khái quát hóa khoa học, có thể nhận diện tác động của CDS trên cả hai phương diện: tạo ra những cơ hội mới để đổi mới công tác xây dựng Đảng, đồng thời đặt ra những thách thức mới cần được nhận thức và giải quyết một cách chủ động, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

2.2.1. Những cơ hội mới

Công tác CDS giúp Đảng có phương thức lãnh đạo hiện đại, khoa học và hiệu quả hơn. Hệ thống dữ liệu số, các nền tảng quản trị điện tử và trí tuệ nhân tạo giúp nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hoạch định chính sách và quản lý tổ chức đảng như đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: *“Việc ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào công tác xây dựng Đảng không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là một bước đột phá nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới”* (Tô Lâm, 2025). Sau khi Nghị quyết 57-NQ/TW ra đời, các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đã bắt tay vào triển khai CDS, bước đầu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, đảng viên, vận hành hệ thống điều hành tác nghiệp, ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử, thẻ đảng viên gắn chip, triển khai 4 thủ tục hành chính Đảng trên môi trường điện tử: Chuyển sinh hoạt đảng chính thức; Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời; Lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên; Thu nộp đảng phí ...

Công tác giáo dục lý luận chính trị, các khóa đào tạo, bồi dưỡng được kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến mở rộng khả năng cũng như tiếp cận tri thức một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết và định hướng dư luận xã hội cũng được đổi mới, nâng cao hiệu quả tương tác giữa Đảng với nhân dân thông qua các kênh truyền thông số, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân một cách nhanh chóng và kịp thời.

2.2.2. Những thách thức mới

Công tác CDS trong Đảng, bên cạnh những thuận lợi cũng còn tồn tại nhiều thách thức. Thông tin xấu độc, tin giả và các luận điệu xuyên tạc lan truyền với tốc độ rất nhanh. Các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng tăng cường chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng. Dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên bị tác động bởi những thông tin sai lệch, dao động về lập trường tư tưởng hoặc xuất hiện các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Chuyển đổi số trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vẫn đang ở giai đoạn đầu còn nhiều hạn chế: Năng lực số của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, một bộ phận cán bộ vẫn giữ thói quen xử lý công việc theo phương thức truyền thống, chưa thực sự hình thành “kỹ năng số”, “văn hóa số” trong công tác; Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, giữa Trung ương và địa phương còn tồn tại khoảng cách. Một số địa phương chưa có trung tâm dữ liệu riêng, kết nối mạng nội bộ còn yếu, thiếu nhân lực kỹ thuật duy trì hệ thống. Cơ sở dữ liệu chưa liên thông hoàn toàn, còn phân tán theo cấp, chưa hình thành kho dữ liệu tập trung thống nhất, chưa “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; chưa có cơ chế rõ ràng về chia sẻ, bảo mật, khai thác thông tin giữa đơn vị, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số được chú trọng nhưng vẫn thiếu chương trình chuyên sâu và dài hạn; chính sách thu hút và khuyến khích nhân tài công nghệ tham gia công tác tổ chức, cán bộ còn thiếu cụ thể, chưa tạo hấp dẫn đội ngũ có trình độ công nghệ cao; cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo chưa đủ mạnh...

2.3. Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong không gian số gắn với tư tưởng chính đảng kiểu mới của V.I.Lênin

Những quan điểm cơ bản của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới vẫn còn giá trị phương pháp luận quan trọng trong điều kiện hiện nay. Việc vận dụng không thể dừng lại ở sự sao chép máy móc mà cần được cụ thể hóa phù hợp với không gian số, yêu cầu phát triển đất nước và thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở kết hợp phương pháp phân tích - tổng hợp với phương pháp lịch sử - logic và khái quát hóa khoa học, có thể xác định một số nội dung chủ yếu trong việc vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới vào xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên số như sau:

2.3.1. Đảng là đội tiên phong chính trị của giai cấp công nhân trong môi trường số

Đảng không chỉ kiên định về mục tiêu, lý tưởng và đường lối chính trị mà còn có năng lực nhận thức, làm chủ và định hướng khoa học - công nghệ và CĐS. Chủ động nắm bắt xu thế công nghệ, nâng cao năng lực CĐS và tư duy kinh tế số cho cán bộ, đảng viên và giai cấp công nhân. Định hướng quá trình đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân trên môi trường số.

Vai trò tiên phong này được thể hiện cụ thể qua các phương diện trọng tâm: *Chuyển đổi nhận thức và định hướng chiến lược*: Đảng đề ra các chủ trương, định hướng chiến lược về CĐS quốc gia, xây dựng cơ chế đồng thời bảo đảm CĐS phục vụ mục tiêu phát triển con người, phát triển đất nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; *Đổi mới công tác vận động và bảo vệ người lao động*: Chủ động thích ứng với môi trường truyền thông mới, chuyển từ phương thức truyền đạt một chiều sang tăng cường tương tác, đối thoại và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, có sức thuyết phục. Qua đó, phát huy vai trò của không gian số trong giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố sự đồng thuận xã hội và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*: Cùng với yêu cầu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, cán bộ, đảng viên cần được trang bị kiến thức, kỹ năng số, khả năng khai thác và xử lý thông tin số, sử dụng các nền tảng công nghệ và thích ứng với những phương thức làm việc mới.

2.3.2. Giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường số

Trong bối cảnh CĐS diễn ra mạnh mẽ, không gian mạng đã trở thành mặt trận tư tưởng quan trọng, tác động trực tiếp đến sự ổn định và phát triển của Đảng và chế độ. Bên cạnh những cơ hội trong tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới, môi trường số cũng là địa bàn để các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, gây hoài nghi và làm suy giảm niềm tin xã hội. Từ tư tưởng của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới, yêu cầu đặt ra là phải kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường giáo dục lý luận chính trị, nâng cao “sức đề kháng tư tưởng” cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm: *kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đồng thời, cần chủ động ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, định hướng dư luận và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, góp phần giữ vững sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng.

2.3.3. Trong môi trường số hóa, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ phù hợp

Trong bối cảnh CĐS, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số đã tạo điều kiện mở rộng dân chủ trong Đảng thông qua các hình thức hội nghị trực tuyến, lấy ý kiến điện tử, trao đổi thông tin đa chiều và tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, môi trường số cũng đặt ra không ít thách thức đối với việc duy trì tính tập trung, thống nhất trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Sự phát triển của các nền tảng truyền thông xã hội có thể làm xuất hiện tình trạng phát tán thông tin chưa được kiểm chứng, bộc lộ quan điểm cá nhân trái với nguyên tắc tổ chức của Đảng hoặc làm gia tăng nguy cơ lộ lọt thông tin nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung

dân chủ trong điều kiện số hóa đòi hỏi phải vừa phát huy dân chủ, khuyến khích cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp ý kiến trên các nền tảng số, vừa tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm mọi quyết định sau khi được tập thể thông qua phải được chấp hành nghiêm túc và thống nhất. Đồng thời, cần hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý, sử dụng công nghệ số trong hoạt động của tổ chức đảng; xây dựng môi trường số an toàn, bảo mật; nâng cao ý thức trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và đạo đức của cán bộ, đảng viên khi tham gia không gian mạng.

2.3.4. Tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân trong môi trường số

Sức mạnh và uy tín của chính đảng kiểu mới không chỉ bắt nguồn từ nền tảng lý luận khoa học, tổ chức chặt chẽ mà còn từ sự gần bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Trong bối cảnh hiện nay, không gian mạng đã trở thành một môi trường xã hội đặc biệt, nơi diễn ra các hoạt động trao đổi thông tin, bày tỏ ý kiến, hình thành dư luận và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Điều này mở ra cơ hội để Đảng mở rộng các kênh tương tác với nhân dân, nâng cao khả năng nắm bắt thực tiễn, tiếp nhận phản hồi chính sách và tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Tuy nhiên, không gian mạng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ như sự lan truyền của thông tin sai lệch, tin giả, các luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá Đảng và Nhà nước, làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với chế độ. Công tác tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân trên không gian mạng đòi hỏi các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải chủ động hiện diện trên các nền tảng số, nâng cao năng lực truyền thông, đối thoại và tương tác với nhân dân; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, giải đáp những vấn đề xã hội quan tâm, đồng thời lắng nghe và tiếp thu các ý kiến xác đáng từ thực tiễn. Cùng với đó, cần phát huy vai trò của công nghệ số trong việc khảo sát, phân tích dư luận xã hội, dự báo các vấn đề phát sinh và hoàn thiện cơ chế để nhân dân tham gia góp ý, giám sát hoạt động của hệ thống chính trị.

3. Kết luận

Tư tưởng của V.I.Lênin về chính đảng kiểu mới là một trong những thành tựu lý luận quan trọng của chủ nghĩa Mác-Lênin, có giá trị bền vững đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Những nguyên lý về bản chất giai cấp, nền tảng tư tưởng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và yêu cầu tự đổi mới, tự chỉnh đốn vẫn giữ nguyên ý nghĩa trong điều kiện hiện nay.

Chuyển đổi số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong môi trường hoạt động của Đảng, từ phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc đến công tác tư tưởng và quản lý đảng viên, vừa mở ra cơ hội nâng cao năng lực lãnh đạo, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với công tác xây dựng Đảng. Vận dụng sáng tạo tư tưởng của V.I.Lênin trong điều kiện CDS là yêu cầu khách quan nhằm xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thực sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập* (tập 8). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập* (tập 24). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập* (tập 33). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập* (tập 44). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập* (tập 46). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lênin, V. I. (2006). *Toàn tập* (tập 8). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lênin, V. I. (2006). *Toàn tập* (tập 26). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Tô Lâm (2025). *Rạng rỡ Việt Nam*. <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/rang-ro-viet-nam-813840>, ngày 02/02/2025.